

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2024
V/v: Ly hôn và tranh chấp
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Hoàng Đình Mùi,

2, Ông Trần Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024; thông báo mở lại phiên tòa số: 117/2024/TB -TA ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt - Cóon xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đình P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đinh Thị L trong đơn khởi kiện và B tự khai trình bày: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đình P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 4 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, anh P nghiện ma túy không quan tâm chăm lo cho gia đình hay đánh chị L, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2024, chị L và anh P ly thân cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đinh Thị L ly hôn anh Hoàng Đình P.

- Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đình P có 02 con chung là cháu Hoàng Thị L1, sinh ngày 24/11/2011 và Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 09/4/2019. Chị Đinh Thị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án lấy lời khai của cháu Hoàng Thị L1, cháu có nguyện vọng xin được ở cùng chị Đinh Thị L.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng Đình P không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 06/6/2024, Trưởng thôn Phào, xã N, huyện V cung cấp nội dung chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đình P kết hôn năm 2007, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trong thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp. Đến năm 2020 anh P bị kết án 03 năm tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sau khi ra tù chị L và anh P ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Chị L và anh P có 02 con chung là cháu Hoàng Thị L1, sinh ngày 24/11/2011 và Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 09/4/2019, từ khi ly thân cả hai con ở cùng mẹ tại thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị L. Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Hoàng Đình P.

+ Về con chung: Giao cả hai con chung là Hoàng Thị L1, sinh ngày 24/11/2011 và Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 09/4/2019 cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Đình P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Đình P có đăng ký hộ khẩu tại thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Hoàng Đình P vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Đinh Thị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đình P.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đình P kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đình P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, anh P không quan tâm đến gia đình, chị L và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị L phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đình P có hai con chung là Hoàng Thị L1, sinh ngày 24/11/2011 và Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 09/4/2019. Chị Đinh Thị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Đình P không đến Tòa án để trình bày về nguyện vọng nuôi con là cố tình trốn tránh trách nhiệm về con chung, vì vậy việc giao con cho anh P nuôi dưỡng không được đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Do đó cần giao cả hai con cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc chị L không yêu cầu anh Hoàng Đình P phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Hoàng Đình P.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Hoàng Thị L1, sinh ngày 24/11/2011 và Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 09/4/2019 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Anh Hoàng Đình P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000689 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái, chị Đinh Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đình P được quyền kháng cáo Bảntrọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bảnhoặc ngày niêm yết Bảnán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Nghĩa Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long